

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM Á

-----000-----

BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TỔNG HỢP VÀ GIA CÔNG, CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ”

Hà Nam, tháng năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM Á

-----o0o-----

BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TỔNG HỢP VÀ GIA CÔNG, CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ”

CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT
NAM Á



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Diệu

ThS. Lê Tuấn Sơn
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG &
CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
THĂNG LONG



GIÁM ĐỐC
ThS. Lê Tuấn Sơn

Hà Nam, tháng năm

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: TÓM TẮT DỰ ÁN.	1
1. 1. TÊN DỰ ÁN.	1
1. 2. CHỦ DỰ ÁN	1
1. 3. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ DỰ ÁN	1
1. 3. 1. Vị trí địa lý	1
1. 3. 2. Khoảng cách từ dự án đến khu dân cư	2
1. 3. 3. Các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường	3
1. 3. 4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án	3
1. 4. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN.	5
1. 4. 1. Mục tiêu Dự án	5
1. 4. 2. Quy mô Dự án.	6
1. 4. 3. Công suất Dự án	6
1. 4. 3. Các hạng mục công trình chính của Dự án	7
1. 5. TIẾN ĐỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN	11
1. 5. 1. Tiến độ thực hiện dự án	11
1. 5. 2. Tổng mức đầu tư	11
1. 5. 3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án	11
CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN.	13
CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU.	14
3. 1. CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN	14
3. 1. 1. Tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng	14
3. 1. 2. Bụi, khí thải.	14
3. 1. 3. Nước thải	14
3. 1. 4. Chất thải rắn thông thường	15
3. 1. 5. Chất thải rắn nguy hại.	16
3. 1. 6. Tiếng ồn, độ rung.	16

3.1.7. Các tác động khác	16
3.2 CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN.	17
3.2.1. Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động giải phóng mặt bằng.	17
3.2.2. Bụi, khí thải.	17
3.2.3. Nước thải	18
3.2.4. Chất thải rắn thông thường	20
3.2.5. Chất thải rắn nguy hại.	22
3.2.6. Tiếng ồn, độ rung.	23
3.2.7. Các biện pháp khác	24
CHƯƠNG IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN.	29
4.1. GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG	29
4.2. GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH.	29
CHƯƠNG V. KẾT LUẬN	30
CHƯƠNG VI. CAM KẾT.	32
6.1. CAM KẾT THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP GIÁM THÌEU.	32
6.2. CAM KẾT THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP GIÁM THÌEU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.	32
6.3. CAM KẾT THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP GIÁM THÌEU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG CỦA DỰ ÁN	32
6.4. CAM KẾT THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP GIÁM THÌEU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN.	33
6.5. CAM KẾT TUÂN THỦ CÁC QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MÔI TRƯỜNG	33
6.6. CAM KẾT THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG.	33
6.7. CAM KẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	34

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ATLĐ	: An toàn lao động
BLĐT BXH	: Bộ lao động thương binh xã hội
BQL	: Ban quản lý
BTC	: Bộ tài chính
BTCT	: Bê tông cốt thép
BTNMT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
BXD	: Bộ Xây dựng
CHXHCNVN	: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
CP	: Chính phủ
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTR	: Chất thải rắn
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường
GPMB	: Giải phóng mặt bằng
GTVT	: Giao thông vận tải
HTKT	: Hạ tầng kỹ thuật
HST	: Hệ sinh thái
KHQLMT	: Kế hoạch quản lý môi trường
NĐ	: Nghị định
NXB	: Nhà xuất bản
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
PCDD	: Phôi cát đá dăm
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	: Quyết định
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
WHO	: Tổ chức Y tế Thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ HÌNH

Bảng 1.1. Tọa độ thực hiện dự án – hệ VN2000	2
Bảng 1.2. Hệ trạng sử dụng đất của Dự án	4
Bảng 1.3. Cơ cấu sử dụng đất của Dự án	6
Bảng 1.4. Bảng tiến độ thực hiện dự án	11
Hình 1.1. Vị trí thực hiện Dự án và mối tương quan của Dự án	2
Hình 1.2. Sơ đồ quản lý nhân sự dự kiến giai đoạn thi công Dự án	12
Hình 1.3. Sơ đồ tổ chức Công ty.	13
Hình 3.1. Sơ đồ mô tả quy trình tổ chức thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh trên công trường thi công	19
Hình 3.2. Sơ đồ quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải công suất 10 m ³ /ngày đêm của Dự án	20

CHƯƠNG I: TÓM TẮT DỰ ÁN

1.1. Tên dự án

- Dự án “Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí”.

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Đôn Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

1.2. Chủ dự án

- Tên Chủ Dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và sản xuất Nam Á

- Người đại diện: Nguyễn Văn Diệu Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số nhà 55, tổ 8, phường Trần Hưng Đạo, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Điện thoại: 0912025983

- Tiến độ thực hiện: Từ tháng 9/2022 – 10/2023.

1.3. Vị trí địa lý dự án

1.3.1. Vị trí địa lý

Dự án “Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí” nằm trên địa bàn xã Đôn Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với diện tích 47.886,8 m². Ranh giới phạm vi dự án được xác định bởi:

- Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch và mương thủy lợi BHD;

- Phía Nam: Giáp đường Phủ Lý – Mỹ Lộc;

- Phía Đông: Giáp ruộng lúa và Công ty CP đầu tư và phát triển Mạnh Tiến;

- Phía Tây: Giáp ruộng lúa.

- Diện tích 3.502,7 m² khớp nối hạ tầng giao thông theo quy hoạch (đất làm đường vào 141,6 m² và đất làm đường gom Quốc lộ 21B 3.361,1 m²) diện tích này không thuộc dự án và không thuộc phạm vi báo cáo này.



Hình 1.1. Vị trí thực hiện Dự án và môi trường xung quanh của Dự án

* Ranh giới đã tọa độ thực hiện dự án

Bảng 1.1. Tọa độ thực hiện dự án – hệ VN2000

Mức giới	Tọa độ VN2000		Mức giới	Tọa độ VN2000	
	X	Y		X	Y
1	2269305, 573	604139, 192	8	2269070, 856	604211, 997
2	2269284, 109	604349, 141	9	2269078, 756	604180, 006
3	2269042, 918	604319, 566	10	2269086, 568	604148, 023
4	2269046, 432	604307, 880	11	2269094, 373	604116, 355
5	2269054, 936	604276, 009	12	2269095, 107	604113, 385
6	2269056, 487	604269, 881	13	2269079, 087	604109, 426
7	2269063, 014	604243, 748	14	2269027, 117	604314, 815

(Nguồn: Bản vẽ tổng mặt bằng Dự án)

1.3.2 Khoảng cách từ dự án đến khu dân cư

Khu dân cư gần nhất thuộc thôn Tiên Lý, xã Đồn Xá cách Dự án khoảng 300 m về phía Nam khoảng 150 m phía Đông một số hộ dân cư giáp tuyến đường ĐT974.

Các hộ dân cư này có khả năng chịu tác động trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án

1.3.3 Các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Cách Dự án khoảng 200 – 400 m về phía Đông có UBND xã Đồn Xá; y tế xã Đồn Xá và đền thờ Hà Bá.

- Cách Dự án khoảng 300 – 350 m về phía Đông Nam có Chùa Tiên Lý; trường tiểu học Đồn Xá và trường THCS Đồn Xá.

- Cách Dự án khoảng 450 m về phía Nam có nhà thờ họ Tiên Lý.

- Xung quanh dự án còn có hạ tầng giao thông; hệ thống sông suối, kênh mương thoát nước sẽ chịu sự tác động từ quá trình thi công xây dựng và vận hành của dự án:

+ Phía Nam Dự án có tuyến đường QL21B rộng 2 x 5 m cách dự án khoảng 150 m về phía Đông là tuyến đường ĐT974 rộng 7,5 m đã được rải nhựa chất lượng tương đối tốt, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân. Đồng thời, thuận lợi cho quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ Dự án.

+ Ngoài ra xung quanh khu vực Dự án còn có 1 số tuyến đường liên thôn, liên xã đã được bê tông hóa, mặt đường khoảng 3 – 5 m đang sử dụng tốt, phục vụ hoạt động lưu thông hàng ngày của người dân địa phương

Các tuyến đường này đều đang hoạt động tốt, thuận lợi để phục vụ cho quá trình vận chuyển nguyên vật liệu để thi công dự án cũng như quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và hàng hóa trong quá trình hoạt động của Dự án

+ Xung quanh khu vực Dự án có tuyến mương nội đồng rộng 5 m sâu 0,3 m khi đã xử lý đảm bảo theo đúng quy định sau đó chảy ra sông Bên Hoà khoảng 1,5 km về phía Tây Bắc chủ yếu cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho hoạt động nông nghiệp của người dân khu vực. Đây là nguồn tiếp nhận nước thải cuối cùng của Dự án

Vị trí Dự án không gần các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, các công trình văn hóa, tôn giáo và di tích lịch sử, đền chùa hoặc các khu vực cần được bảo tồn.

1.3.4 Hệ trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

1.3.4.1. Hệ trạng sử dụng đất

Khu vực thực hiện Dự án có diện tích 47.886,8 m², trong đó:

- Chiếm phần lớn là diện tích đất nông nghiệp được UBND xã Đồn Xá giao

cho các hộ gia đình là 46.601,8 m²;

- Đất công do UBND xã Đồn Xá quản lý (đất kênh mương có diện tích 697 m², tổng chiều dài khoảng 210,37 m đất giao thông nội đồng (đường đất) 588 m²).

Ngoài ra, để khớp nối hạ tầng giao thông khu vực Dự án với khu vực xung quanh diện tích đất nông nghiệp làm đường vào 141,6 m² và đất nông nghiệp làm đường gom Quốc lộ 21B 3.361,1 m² diện tích này không thuộc dự án và không thuộc phạm vi báo cáo này.

Bảng 1.2 Hệ trạng sử dụng đất của Dự án

TT	Nhu cầu sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	Diện tích khu vực thực hiện dự án	m²	47.886,8	100	
1	Đất kênh mương		697	1,5	
2	Đất đường giao thông nội đồng (đường đất)		588	1,2	
3	Đất nông nghiệp		46.601,8	97,3	
II	Diện tích đất khớp nối hạ tầng khu vực	m²	3.502,7		
<i>II.1</i>	<i>Đất làm đường vào</i>				Không thuộc dự án và không thuộc phạm vi của báo cáo
1	Đất nông nghiệp	m ²	141,6		
<i>II.2</i>	<i>Đất làm đường gom QL 21B</i>				
1	Đất nông nghiệp	m ²	3.361,1		
	Tổng	m²	51.389,5		

(Nguồn: Thuyết minh Dự án)

Trước khi triển khai Dự án CDA sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thành lập Hội đồng GPMB. Hội đồng tiến hành khảo sát, đo vẽ chi tiết hiện trạng sử dụng đất, làm việc với các chính quyền địa phương và với các hộ dân trong khu vực thực hiện Dự án để thống nhất và thực hiện phương án bồi thường.

1.3.4.2 Hệ trạng cơ sở hạ tầng

(1). Hệ trạng giao thông

Trong khu vực Dự án chủ yếu là đất nông nghiệp nên chưa hình thành mạng

lưới giao thông chủ yếu là đường bờ đất nhỏ phục vụ hoạt động canh tác của người dân.

(2). *Hệ trạng dân cư nhà ở*

Trong phần diện tích thực hiện Dự án chủ yếu là đất nông nghiệp. Do đó, không có dân cư nhà ở và các hạng mục công trình kiến trúc.

(3). *Hệ trạng các công trình ngầm nổi*

Trong khu vực thực hiện Dự án là đất nông nghiệp, không có dân cư sinh sống nên chưa hình thành hệ thống công trình ngầm nổi. Dự án được thực hiện sẽ thiết kế đầy đủ hệ thống HTKT theo đúng quy định đã được phê duyệt.

(4). *Hệ trạng ao, hồ, kênh mương*

Trong khu vực Dự án không có ao, hồ nước nào, chỉ có các mương đất chiều rộng khoảng 0,3 m sâu 0,5 m. Các mương này là mương cụt có chức năng thoát nước cho hoạt động nông nghiệp trong Dự án. Do đó, khi tiến hành san lấp các đoạn mương cụt sẽ không ảnh hưởng tới hệ thống tiêu thoát nước trong và xung quanh. Hệ thống kênh mương được thể hiện rõ tại Bản vẽ tổng mặt bằng hiện trạng Dự án đính kèm Phụ lục 3 của Báo cáo.

1.4 Nội dung chủ yếu của Dự án

1.4.1 Mục tiêu Dự án

- Nhằm cung cấp thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng và nhu cầu sử dụng các sản phẩm bồn nước inox chất lượng cao đảm bảo cung cấp cho thị trường tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận. Đồng thời, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết việc làm đảm bảo an ninh xã hội tại địa phương.

- Đầu tư xây dựng khu thương mại dịch vụ có quy trình khép kín, đồng bộ hiện đại;

- Khai thác thế mạnh về vị trí địa lý gần khu vực sản xuất vật liệu xây dựng, giao thông thuận tiện phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội địa phương, là tăng giá trị sử dụng đất;

- Tạo thêm nhiều việc làm tăng thu nhập cho ngân sách địa phương, nâng cao đời sống nhân dân;

- Xây dựng khu thương mại dịch vụ tổng hợp và gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí với tiêu chí: Là tổ hợp thương mại dịch vụ hiện đại, đa dạng sản phẩm Phục vụ chu đáo, chất lượng, giá cả phù hợp,...

1.4.2 Quy mô Dự án

Quy mô của dự án như sau:

Bảng 1.3. Cơ cấu sử dụng đất của Dự án

TT	Tên hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ (%)	Tầng cao (tầng)
1	Nhà văn phòng, nhà ăn, nhà nghỉ ca	985,3	2,1	4
2	Nhà dịch vụ thương mại	1.287,5	2,7	4
3	Nhà xưởng sản xuất	8.750	18,3	1
4	Nhà kho thành phẩm	8.750	18,3	1
5	Nhà cơ điện	72	0,2	1
6	Nhà vệ sinh (02 nhà)	84,4	0,2	1
7	Bể xử lý nước thải	78	0,2	
8	Khu thu gom rác thải	97,2	0,2	
9	Nhà để xe	267,3	0,6	1
10	Nhà thường trực bảo vệ (02 nhà)	64	0,1	1
11	Trạm biến áp	30	0,1	
12	Hồ điều hòa	358	0,7	
13	Bãi đỗ xe	1.419	3	
14	Cổng chính rộng 26 m	-	-	
15	Cổng phụ rộng 7,5 m	-	-	
16	Cây xanh	9.767,5	20,4	
17	Sân đường giao thông nội bộ	15.876,6	33,2	
18	Tổng	47.886,8	100	

(Nguồn: Thuyết minh Dự án)

1.4.3 Công suất Dự án

* **Kinh doanh vật liệu xây dựng:**

- Gạch men, ngói lợp... với nhiều chủng loại và kích thước khác nhau: dự kiến

tiêu thụ hàng năm 10.000 m³/năm

- Thiết bị vệ sinh: Chậu rửa mặt; bồn tắm nước nóng; bồn nước nóng lạnh; các loại vòi tắm bếp, chậu, ... Dự kiến hàng năm tiêu thụ khoảng 7.000 sản phẩm/năm

- Các sản phẩm sơn: Sơn Dulux, sơn nippon, sơn juton... khoảng 20.000 lít/năm

* **Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí:** Sản xuất các sản phẩm bồn nước inox chất lượng cao, dự kiến hàng năm sản xuất khoảng 42.000 sản phẩm/năm

1.4.3 Các hạng mục công trình chính của Dự án

1.4.3.1. Các hạng mục công trình chính

* **Nhà văn phòng, nhà ăn, nhà nghỉ ca**

- Diện tích xây dựng 985,3 m², kích thước 61,82 x 15 m

- Mật độ: 2,1%

- Tầng cao: 04 tầng

- Kiến trúc: Hình khối đơn giản, hiện đại, đa chức năng

* **Nhà dịch vụ thương mại**

- Diện tích xây dựng 1.287,5 m², kích thước tòa nhà (62,3 m x 15,0 m) + (30,22 m x 15,0 m);

- Mật độ: 2,7%

- Tầng cao: 04 tầng

- Kiến trúc: Hình khối đơn giản, hiện đại, đa chức năng, khu vực tầng 01 khu để xe, tầng 2,3,4 kinh doanh giới thiệu các sản phẩm hàng vật liệu xây dựng

* **Nhà xưởng sản xuất và nhà kho thành phẩm**

- Số lượng: 1 nhà xưởng sản xuất, 1 nhà kho thành phẩm

- Diện tích xây dựng mỗi nhà là 8.750 m² chiếm khoảng 18,3% diện tích Dự án

- Kiến trúc 01 tầng thiết kế theo khung thép Zamil. Mái lợp tôn liên doanh trên hệ xà gồ và vì kèo thép

* **Nhà cơ điện**

Diện tích xây dựng là 72 m² chiếm khoảng 0,2% diện tích Dự án, thiết kế 01 tầng

1.4.3.2 Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án

* Đường giao thông, cây xanh

- Hệ thống đường nội bộ của nhà máy được trải bê tông giúp cho việc vận chuyển, đi lại thuận tiện giữa các khu vực trong nhà máy. Đường giao thông nội bộ có diện tích bề mặt 15.876,6 m². Bố trí hệ thống biển báo giao thông, vạch sơn trên các tuyến đường và bãi đỗ xe theo đúng theo QC41-2019. Ngoài ra, phía Nam của Dự án tuyến đường lộ giới (QL21B) rộng 57 m, dài 207 m có nền đường nằm ngoài ranh giới Dự án nên trong quá trình thi công xây dựng sẽ khớp nối đồng bộ hệ thống đường trong Dự án với tuyến đường này.

- Giữa khuôn viên nhà máy và dọc tuyến đường nội bộ trồng cây xanh nhằm tạo cảnh quan và không gian thoáng mát cho nhà máy. Diện tích đất trồng rừng, cây xanh khoảng 9.767,5 m². Chọn các loại cây bóng mát, chiều cao cây 2,5 - 3 m loại rễ cọc như Bằng lăng, Hoa sữa, Miồng vàng ... Cây trồng cách nếp bố vỉa 1,00 m. Bó gốc cây bằng gạch xây VXM M50#, trát ngoài dày 15 mm vữa xi măng cát M75#, mặt ngoài ốp gạch thẻ trang trí. Trồng cây xanh tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD về quy hoạch xây dựng

Kết cấu mặt đường:

- Bê tông mác 200 đá 2 x 4 M200, dày 200 mm khe lún rộng 20, sâu 200 tạo thành lưới 3 x 3 m

- Lớp cát đệm dày 15 cm độ chặt yêu cầu K95;

- Đất tự nhiên lùn K85.

Sân bê tông:

- Mặt sân bê tông đá 1 x 2 M50#, dày 100;

- Lớp cát đệm dày 35 cm độ chặt yêu cầu K90;

- Đất tự nhiên lùn K85.

* Nhà để xe

Diện tích xây dựng 267,3 m², chiếm 0,6% diện tích Dự án, 01 tầng

* Nhà thường trực bảo vệ

Diện tích xây dựng 267,3 m², chiếm 0,1% diện tích Dự án

* Trạm biến áp

Diện tích xây dựng 30 m², chiếm 0,1% diện tích Dự án

*** Bãi đỗ xe**

Bãi đỗ xe ngoài trời xây dựng 03 bãi với tổng diện tích 1.419 m², chiếm 3% diện tích Dự án.

Kết cấu bê tông xi măng mác M250, dày 200 mm, dùng đà mành đầm hỗn hợp bê tông xi măng

*** Nhà vệ sinh**

Dự án xây dựng 02 nhà vệ sinh với tổng diện tích 84,4 m² đặt tại phía Bắc Dự án 01 đặt cạnh nhà cơ điện và 01 đặt cạnh bể xử lý nước thải. Vị trí nhà vệ sinh được thể hiện cụ thể tại Bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch Dự án.

- Sàn vệ sinh: Lát gạch chống trơn 250 mm x 250 mm

- Tường vệ sinh: Ốp gạch men 400 mm x 250 mm

*** Hệ thống cấp điện**

Hệ thống tại, gần khu vực Dự án có đường dây điện 35 kV chạy qua nên khi dự án đi triển khai Dự án CDA sẽ thỏa thuận với Công ty Điện lực Hà Nam được đấu nối vào đường dây này. Từ đó dẫn điện đến các khu vực sử dụng của các hạng mục công trình. Toàn bộ hệ thống điện được đi nổi. Mỗi khu vực đều có tủ điều khiển riêng biệt.

Ngoài hệ thống cung cấp điện sử dụng cho các hạng mục công trình còn có hệ thống cung cấp điện phục vụ cho hệ thống chiếu sáng cho khu vực sân, đường nội bộ bên ngoài công trình.

*** Hệ thống thông tin liên lạc**

Hệ thống thông tin liên lạc của nhà máy bao gồm Điện thoại, fax, internet,... đảm bảo việc truyền và tiếp nhận thông tin. Mạng lưới cáp thông tin liên lạc bao gồm các tuyến cáp được đi dọc đường giao thông.

*** Hệ thống nối đất chống sét**

Các công trình đơn vị trong nhà máy được chống sét theo tiêu chuẩn TCXD 46:2007 “Chống sét cho các công trình xây dựng”. Sử dụng kim thu sét kết hợp dây thu sét trên mái. Dây dẫn sét từ trên mái xuống đặt chìm trong lớp trát tường.

Hệ thống nối đất: sử dụng phương thức nối đất hỗn hợp (cọc – tia). Trị số điện trở nối đất chống sét $R_{đ} < 10 \text{ ohm}$

Vật liệu dùng: Cọc nổi đất bằng đồng 16 mạ kẽm dài 2m Thanh nổi đất bằng đồng mạ kẽm 30x4. Dây dẫn sét bằng đồng mạ kẽm 30x4. Dây thu sét bằng đồng mạ kẽm dài 0,5 m

*** Hệ thống PCCC**

Hệ thống PCCC cho công trình được thiết kế tuân theo đúng tiêu chuẩn hiện hành như: TCVN 2622:1995 – Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình; TCVN 3890:2009 – Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.

Hệ thống cấp nước cứu hỏa là đường ống chảy dọc theo các đường giao thông chính trong nhà máy. Ngoài ra, nhà máy và xe vận chuyển còn được trang bị các bình chữa cháy xách tay, họng nước chữa cháy và vách tường, các biển báo... Ngoài ra, Công ty lập đội phòng cháy chữa cháy, được tập huấn về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy cho Nhà máy.

*** Hệ thống cấp nước**

Nguồn cấp nước cho Dự án được lấy từ mạng lưới đường ống cấp nước nhà máy nước sạch cụm Đông Du chạy trên tuyến đường 21B phía Nam Dự án.

- **Mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt, sản xuất:** Đường ống cấp nước được bố trí theo sơ đồ mạng lưới cột chạy xung quanh khu vực nhà máy phân phối nước tới các nơi tiêu thụ nước. Đường ống sử dụng ống nhựa HDPE, chiều dài từng đoạn ống 6 m có đường kính D90 mm và D50 mm

- Cấp nước PCCC

+ Nguồn nước cứu hỏa được lấy từ giếng khoan.

+ Lưu lượng nước cứu hỏa tính toán là 15 lít/s, tính cho 01 đám cháy trong 03 giờ đồng thời xảy ra trong khu vực này bằng 1, áp lực tự do nhỏ nhất trên mạng khi cứu hỏa không dưới 10 m

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho dự án áp dụng kiểu hệ thống chữa cháy áp lực thấp. Khi có cháy xảy ra, xe cứu hỏa của đội phòng cháy chữa cháy lấy nước từ trụ cứu hỏa có đường kính DN100 mm

+ Bố trí các họng cứu hỏa tại các ngã ba, ngã tư tạo điều kiện thuận lợi cho xe cứu hỏa lấy nước khi cần thiết, các họng cứu hỏa đều nối với đường ống cấp nước chính có đường kính DN100 mm và khoảng cách trung bình giữa các họng cứu hỏa khoảng từ 100 - 150 m

1.5. Tiến độ, tổng mức đầu tư tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.5.1. Tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện dự án được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1.4. Bảng tiến độ thực hiện dự án

TT	Hạng mục	T 1	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	T 8	T 9	T 10	T 11	T 12
I	Thủ tục đầu tư												
1	Hoàn thiện thủ tục hồ sơ												
I	Giai đoạn thi công xây dựng												
1	Mua sắm thiết bị												
2	Thi công xây dựng hạ tầng												
3	Lắp thiết bị												
4	Thi công các hạng mục phụ trợ												
II	Giai đoạn vận hành												
1	Nghiệm thu công trình và đi vào hoạt động												
2	Nhập sản phẩm kinh doanh												

(Nguồn: Thuyết minh Dự án)

1.5.2. Tổng mức đầu tư

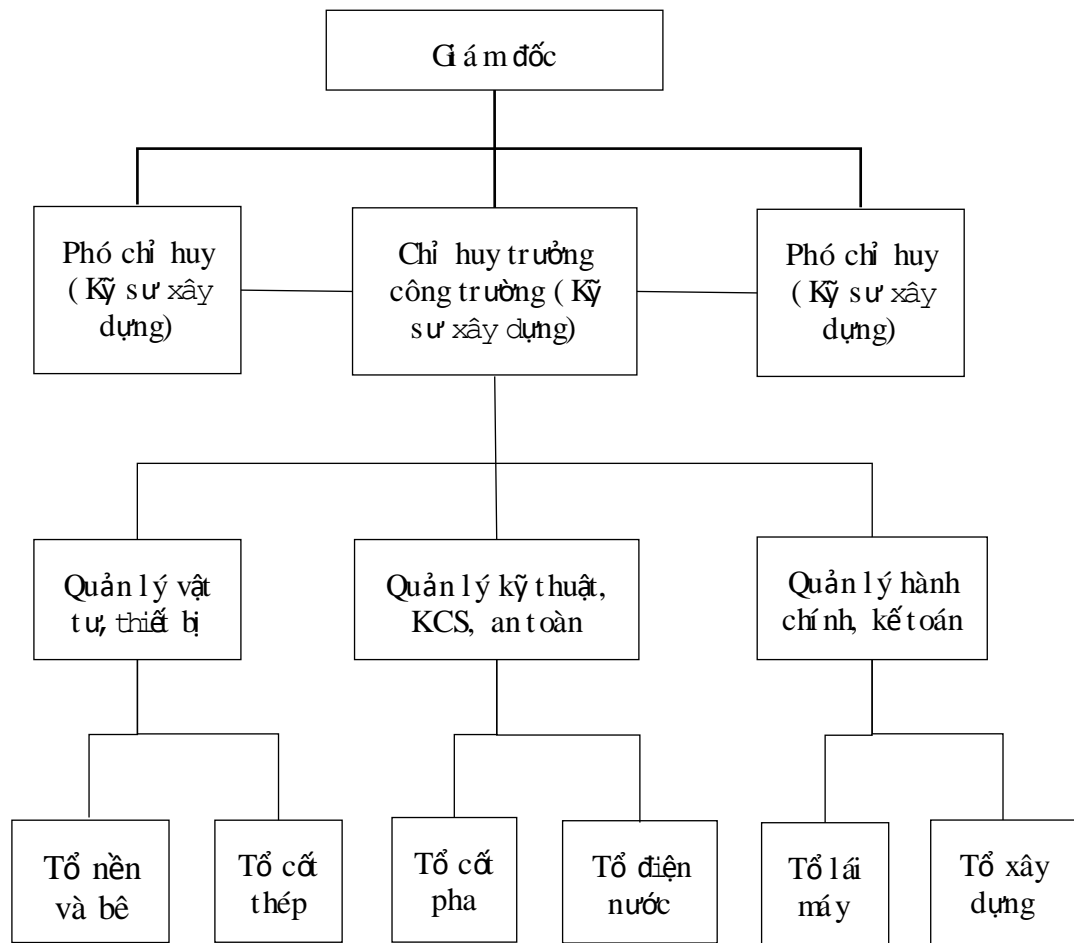
Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn tự có, vốn huy động và vay ngân hàng

Tổng vốn đầu tư 174.850.716.000 VNĐ (Một trăm bảy mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng).

1.5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.5.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng của Dự án

Trong giai đoạn thi công xây dựng công trình, CDA sẽ thành lập một Ban quản lý Dự án chuyên trách có năng lực và kinh nghiệm để quản lý, điều hành Dự án. Cơ cấu tổ chức quản lý như sau:



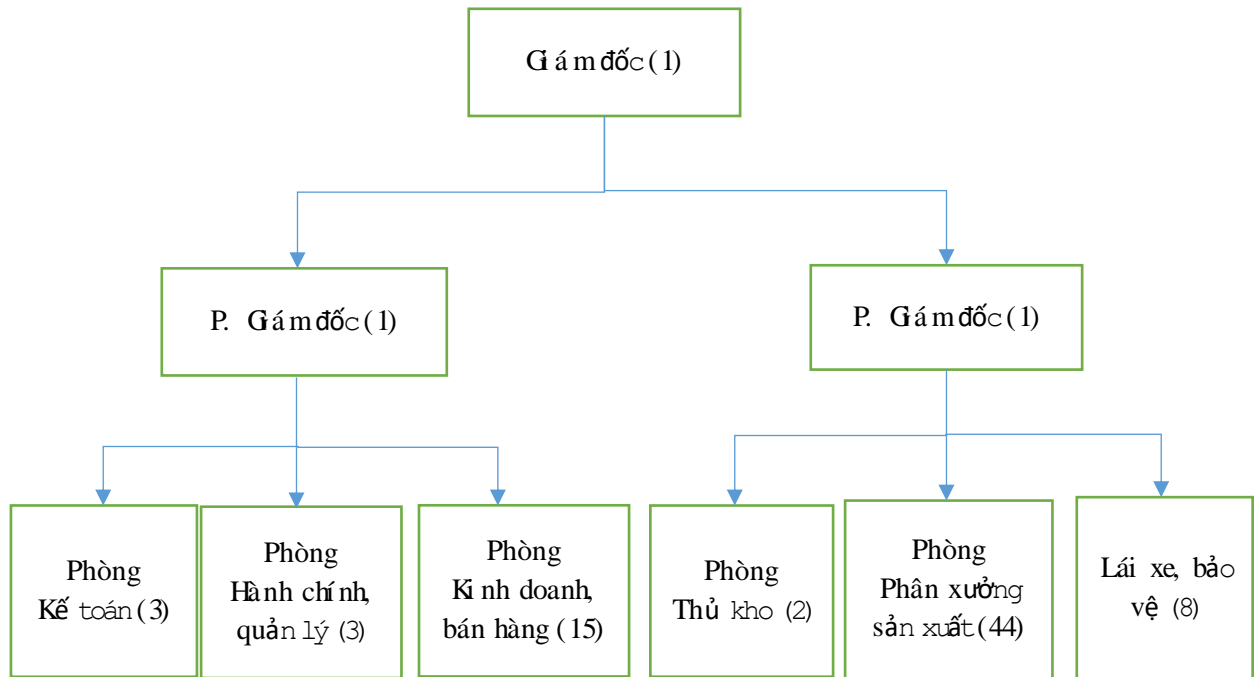
Hình 1.2 Sơ đồ quản lý nhân sự dự kiến giai đoạn thi công Dự án.

1.5.3.2 Giai đoạn hoạt động của Dự án

Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và sản xuất Nam Á là đơn vị chủ quản, trực tiếp quản lý, điều hành và giám sát dự án từ khi bắt đầu tới khi kết thúc.

Khi đi vào hoạt động, tổng số cán bộ công nhân viên dự kiến của nhà máy là 80 người.

Cơ cấu tổ chức và điều hành công việc của công ty được trình bày trong hình sau:



H nh 1.3. Sơ đồ tổ chức Công ty.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Kết quả đo đạc, phân tích chất lượng hiện trạng môi trường nơi triển khai dự án cho thấy giá trị tất cả các thông số quan trắc môi trường không khí xung quanh, đất, nước mặt trong đợt khảo sát, lấy mẫu đều đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng. Điều đó cho chúng tôi hiện trạng môi trường nền tại địa điểm triển khai dự án có chất lượng tương đối tốt.

CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

3.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

3.1.1. Tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng

a) Tác động do giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân trong khu vực dự án:

- Thiệt hại về kinh tế và gặp khó khăn: Do mất phương tiện sản xuất (đất nông nghiệp), các hộ này sẽ gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu, giảm sút và thậm chí sẽ mất nguồn thu nhập.

- Xảy ra sự tranh chấp về việc đền bù giữa chủ dự án, cơ quan quản lý và hộ dân.

b) Tác động đến văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tôn giáo, tín ngưỡng:

Dự án được thực hiện trên quy mô lớn và dân cư từ các nơi khác đến sinh sống và làm việc sẽ gây tác động đáng kể đến văn hóa truyền thống, phong tục tập quán và tôn giáo, tín ngưỡng của người dân.

3.1.2. Bụi, khí thải

3.1.2.1. Giai đoạn thi công

- Giai đoạn giải phóng mặt bằng: bụi, khí thải (CO_x , NO_x , SO_2 , HC...) từ các hoạt động phát quang và thu gom cây cỏ tại mặt bằng dự án, nạo vét bùn hữu cơ, vận chuyển chất thải, hoạt động của máy móc thiết bị thi công...

- Giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải (CO_x , NO_x , SO_2 , HC...) từ các hoạt động san gạt, quá trình vận chuyển vật liệu, đổ thải; hoạt động của máy móc thiết bị thi công...

3.1.2.2. Giai đoạn hoạt động

Giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải (CO_x , NO_x , SO_2 , HC...) từ hoạt động của máy móc, thiết bị (máy phát điện dự phòng, hệ thống điều hòa nhiệt độ,...); hoạt động vận chuyển của các phương tiện giao thông và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên (CBCNV), phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu sản xuất và phân phối sản phẩm...

3.1.3. Nước thải

3.1.3.1. Giai đoạn thi công

- Nước thải sinh hoạt: Trên công trường có khoảng 30 CBCNV, tổng lưu lượng

nước thải khoảng 3,0 m³/ngày đêm Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (COD BOD₅), các chất dinh dưỡng (N P), dầu mỡ động thực vật và vi sinh vật gây bệnh (Coliform).

- Nước thải thi công: Thi công đào móng xây dựng các hạng mục công trình, nước rửa xe, nước phối trộn nguyên nhiên vật liệu và nước rửa nguyên nhiên vật liệu ước tính là 3 – 5 m³/ngày, vào những ngày mưa có thể từ 7 – 9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là đất cát, chất lơ lửng, COD, dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn: ước tính 121,4 (m³/ngày đêm) Về cơ bản nước mưa không bị ô nhiễm tuy nhiên nước mưa sẽ cuốn trôi các chất bẩn trên bề mặt khu vực

3.1.3.2 Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của 80 cán bộ công nhân viên là mối lo ngại tại dự án với định mức nhu cầu sử dụng nước của công nhân là 100 l/người. ngày, lượng nước thải của cán bộ công nhân được tính bằng 100% lượng nước cấp đạt **Q₁ = 8 m³/ngày. đêm** Thành phần chủ yếu chứa SS, BOD COD, nitơ, photpho là mảnh vụn chất lượng nước và gây nên hiện tượng phù dưỡng, ngoài ra chứa một lượng vi sinh vật gây bệnh như: virus, vi khuẩn, động vật nguyên sinh và giun sán,...

- Nước thải sản xuất : hoạt động sản xuất của nhà máy không phát sinh nước thải.

3.1.4 Chất thải rắn thông thường

3.1.4.1. Giai đoạn thi công

- **Chất thải rắn xây dựng:** Các chất thải phát sinh trong quá trình thi công chủ yếu là: Cát sỏi thừa, vữa thừa, đầu mẩu ván gỗ, cốt pha, đầu mẩu sắt thép, vỏ bao xi măng, ...gây ảnh hưởng tới mỹ quan xung quanh, khả năng tiêu thoát của hệ thống thoát nước mưa và ảnh hưởng tới điều kiện vệ sinh môi trường của khu vực.

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Một lượng chất thải rắn sinh hoạt bao gồm Thức ăn thừa, phần thừa của rau, củ, quả; các loại bao gói (túi nylon, hộp giấy), các loại vỏ chai (nhựa, thủy tinh, kim loại), giấy, vải vụn, cao su, sành sứ... sẽ phát sinh từ sinh hoạt của đội ngũ công nhân tham gia thi công xây dựng tuyến đường dự án gây mất mỹ quan cho khu vực thực hiện dự án; tạo môi trường cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển ...

3.1.4.2. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của 80

đất, có khả năng thu hút các loại côn trùng như ruồi, muỗi; tăng nguy cơ phát sinh và lây nhiễm mầm bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân. Nếu không thu gom và xử lý ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng xấu đến cảnh quan khu vực.

3.1.5 Chất thải rắn nguy hại

3.1.5.1 Giai đoạn thi công

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án chủ yếu là dầu thải, chất thải nhiễm dầu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thi công và phương tiện vận chuyển. Lượng thải này tùy thuộc số lượng máy móc thi công phương tiện vận chuyển sử dụng và lượng dầu nhớt thải ra. Ngoài ra trong quá trình hoàn thiện còn phát sinh nhiều loại chất thải nguy hại như: giẻ lau nhiễm dầu mỡ, hóa chất, sơn... vỏ thùng đựng sơn, hóa chất,... sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước, ảnh hưởng đến hệ sinh thái. tác động đến môi trường rừng, quá trình thi công hệ thống móng trụ tuyến cáp treo, trước khi thi công sẽ tiến hành phát quang theo từng thời điểm thi công hố móng.

3.1.5.2 Giai đoạn hoạt động

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu bao gồm Dầu mỡ thải, giẻ lau chứa dầu mỡ từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị, máy móc; bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân, pin, các linh kiện, thiết bị điện, điện tử

3.1.6 Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công: Tiếng ồn, độ rung phát sinh do hoạt động của máy móc thi công trên công trường, ô tô vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng

- Giai đoạn hoạt động: Tiếng ồn phát sinh do các phương tiện cá nhân của cán bộ công nhân viên của nhà máy; máy móc (điều hoà, máy phát điện,...)

3.1.7 Các tác động khác

- Giai đoạn thi công:

- + Ảnh hưởng tới giao thông, an ninh, xã hội; sinh thái khu vực;
- + Sự cố tai nạn lao động;
- + Sự cố cháy nổ.

- Giai đoạn hoạt động:

- + Ảnh hưởng tới giao thông, an ninh, xã hội; sinh thái khu vực;

- + Sự cố tai nạn lao động;
- + Sự cố hệ thống thu gom, xử lý chất thải.

3.2 Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

3.2.1 Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động giải phóng mặt bằng

- Công tác đền bù phải được tiến hành thoả đáng, nhanh, gọn, không kéo dài để tránh chênh lệch về mức phí thay đổi theo thời gian
- Đào tạo nghề cho những người có nhu cầu
- Ưu tiên tuyển dụng công nhân thi công đối với những người trong diện giải toả tùy theo khả năng
- Thực hiện tốt kế hoạch giải phóng mặt bằng được xây dựng theo các quy định của Nhà nước từ trung ương đến các cấp có tính đến nguyện vọng của người bị ảnh hưởng

3.2.2 Bụi, khí thải

3.2.2.1 Giai đoạn thi công:

*) *Biện pháp giảm thiểu khí thải do các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu và khí thải từ các máy móc thiết bị thi công trên công trường:*

- + Sử dụng nhiên liệu đúng chất lượng quy định của máy móc, nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.
- + Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong quá trình thi công xây dựng, đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn hoạt động tốt để giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh
- + Yêu cầu xe, phương tiện, máy móc, thiết bị thi công có đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật môi trường do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp, người điều khiển phải có Giấy phép lái xe, chứng chỉ đào tạo quy định. Thực hiện các biện pháp an toàn giao thông khi cho xe lưu thông trên các tuyến đường như: Quốc lộ một số tuyến đường liên thôn, liên xã..
- + Bố trí lịch thi công phù hợp, không bố trí thi công tập trung tại một vị trí để hạn chế thải ra môi trường lượng khí thải quá lớn cùng một lúc. Tuy nhiên, mật độ các phương tiện thi công phụ thuộc vào bố trí công trình xây dựng
- + Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu tại địa bàn xã, huyện xung quanh khu vực thực hiện Dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản

nguyên vật liệu, giảm thiểu ô nhiễm bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

+ Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận tải và thiết bị thi công.

+ Khuyến khích nhà thầu xây dựng sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường giảm thiểu ô nhiễm phát thải khí thải độc hại ra môi trường.

*) *Giảm thiểu ô nhiễm khí thải từ công đoạn hàn kim loại:*

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp tham gia công đoạn hàn: Kính hàn, găng tay, mũ và quần áo bảo hộ lao động

+ Yêu cầu công nhân hàn chấp hành đúng nội quy công trường và nội quy an toàn lao động

+ Sử dụng các loại que hàn theo đúng quy định và phù hợp với mục đích sử dụng

3.2.2.2 Giai đoạn hoạt động

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường, nếu có hiện tượng sụt lún, hư hỏng báo ngay cho cơ quan quản lý tuyến đường kịp thời tu sửa, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông. Tần suất thực hiện: 6 tháng/lần

- Cây trồng trên hè dự kiến là cây sấu, bằng lăng, khoảng cách trồng cây 7 m cây tuân thủ theo nghị định số 64/2010/NĐ-CP về quản lý cây xanh đô thị.

- Quét dọn mặt đường với tần suất 1 lần/ngày, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông

- Quy định tốc độ các phương tiện chạy trên các tuyến đường Dự án (30 km/h).

3.2.3 Nước thải

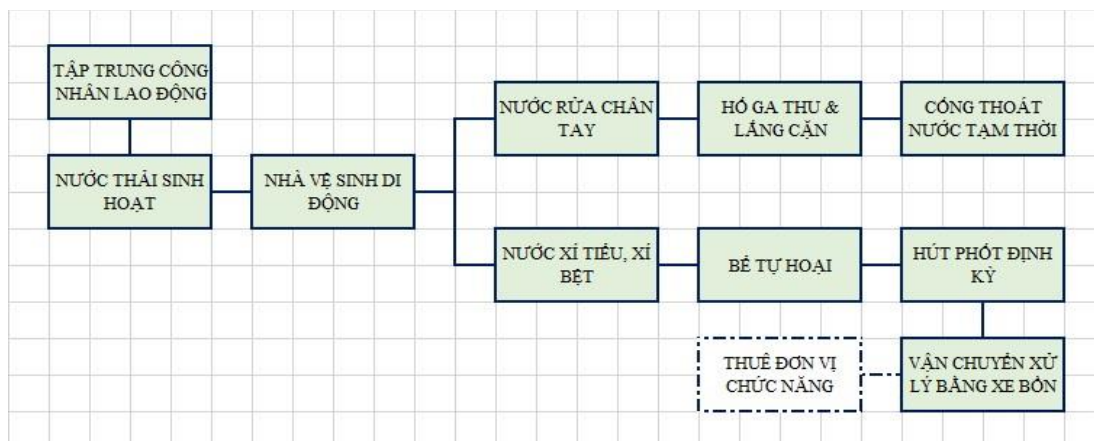
3.2.3.1. Giai đoạn thi công

- *Nước thải sinh hoạt:* Thực hiện các biện pháp kỹ thuật thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt: Đầu tư trang bị, lắp đặt các công trình nhà vệ sinh di động phục vụ sinh hoạt của công nhân lao động trên các công trường:

+ Sử dụng loại nhà vệ sinh di động loại 2 ngăn dành riêng cho nam và nữ, có trang bị bể tự hoại 3 ngăn dung tích 3 – 5 m³/bể.

+ Số lượng dự kiến trang bị 02 khu nhà vệ sinh. Các khu nhà vệ sinh di động được thiết kế và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm và các quy định vệ sinh của Bộ Y tế và Bộ Xây dựng (TCVN 7957:2008).

+ Sơ đồ nguyên lý quy trình thu gom xử lý nước thải sinh hoạt trên công trường được mô tả trên hình sau:



Hình 3.1. Sơ đồ mô tả quy trình tổ chức thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh trên công trường thi công

- *Nước thải thi công*: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, hố lắng tạm thời tại các khu vực quy hoạch xây dựng các hạng mục công trình

+ Kích thước rãnh thu nước tạm (rộng x độ sâu) = 0,8 x 0,6 (m).

+ Kích thước hố lắng: 1,5 x 1,5 x 1,5 m dung tích lắng khoảng V = 3 - 4 m³, thời gian lắng khoảng 24 h, vào những ngày mưa thời gian lắng khoảng 15 – 20 h

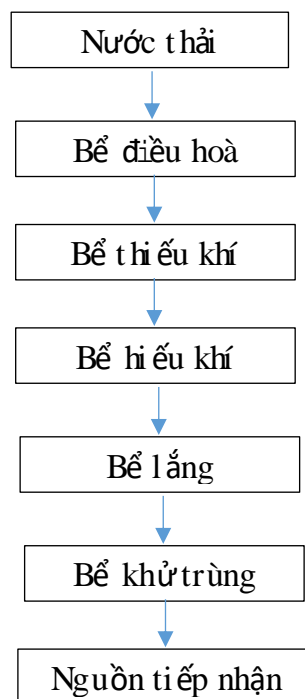
Nước thải thi công sẽ được thu vào các rãnh thu nước tạm và dẫn vào hố lắng tạm trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là các hồ, suối xung quanh Dự án. Tùy thuộc vào tiến độ thi công, địa hình, địa mạo khu vực thi công sẽ bố trí các rãnh thoát nước, số lượng hố lắng tạm phù hợp để thu gom và xử lý được toàn bộ nước thải thi công

- *Nước mưa chảy tràn*: chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa. Hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào những ngày có mưa, tránh hiện tượng rơi vãi nguyên vật liệu là mắ c hệ thống thoát nước khu vực. Bố trí các rãnh thu và thoát nước tạm với kích thước là 0,5 x 0,5m. Tùy vào địa hình thi công thực tế của Dự án sẽ tiến hành bố trí chiều dài của rãnh thoát nước tạm vị trí của rãnh phù hợp để thu nước mưa chảy tràn phát sinh trong quá trình thi công. Bố trí các hố lắng tạm thời tại các vị trí phù hợp để thu được nước mưa chảy tràn từ rãnh thu và thoát nước mưa để loại bỏ các cặn bẩn của nước mưa trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Kích thước của hố ga dự kiến 1x1x1 m. Dầu mỡ và vật liệu độc hại do phương tiện vận chuyển và thi công gây ra cần được quản lý, thu gom hợp lý và đúng quy định. Thực hiện thi công đúng tiến độ như đã đề ra.

3.2.3.1. Giai đoạn hoạt động

- *Nước thải sinh hoạt*: Toàn bộ nước thải sinh hoạt tại nhà vệ sinh được thu sinh hoạt của 80 người là 16,4 m³. Công ty sẽ bố trí 02 bể tự hoại. Nước thải phát sinh từ các hệ thống xử lý, tái chế chất thải tại nhà máy được thu gom trong đường ống HDPE D200 riêng biệt so với đường ống thoát nước mưa.

Quá trình thu gom và xử lý nguồn nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành được tóm tắt theo sơ đồ sau:



Hình 3.2 Sơ đồ quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày đêm của Dự án

- *Nước mưa chảy tràn*: Tại phần diện tích không xây dựng chiếm 87,94 % nước mưa hoạt động với chế độ tự chảy theo đường phân thủy chảy vào hệ thống ao, hồ sông suối. Đối với khu vực xây dựng bố trí xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh đầy đủ và đồng bộ cho toàn bộ khu quy hoạch các công trình. Toàn bộ hệ thống thoát nước sẽ được thu và thoát ra các ao, mương, sông qua cửa xả và thải ra nguồn tiếp nhận.

3.2.4. Chất thải rắn thông thường

3.2.4.1. Giai đoạn thi công

- *CTR xây dựng*: Các phế liệu như đầu sắt, thép, bao bì, vỏ hộp... được thu gom

tận dụng bán cho cơ sở thu gom phế liệu. CTR xây dựng được còn lại được thu gom thuê đơn vị có chức năng tại địa phương vận chuyển và đổ thải đúng quy định. Đất thải từ quá trình bóc bỏ lớp đất hữu cơ sẽ được tận dụng làm đất trồng cây xanh, thảm cỏ của Dự án. Dự kiến bố trí đặt các thùng chứa để thu gom CTR phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, cụ thể:

- + Đặt 3 thùng dung tích 240 lít tại các vị trí thích hợp
- + Đặt 5 thùng dung tích 240 lít tại các vị trí thích hợp trong khu vực thi công xây dựng
- + Tổng số thùng: 9 thùng, dung tích 240 lít.

Toàn bộ chất thải phát sinh từ các thùng chứa sẽ được thu gom và tập kết tại khu tập kết CTR được xây dựng bằng khung thép, mái lợp tôn có diện tích 25 m².

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Ngoài ra sẽ lập nội quy về trật tự vệ sinh công trường, giáo dục công nhân có ý thức giữ gìn vệ sinh và tập huấn cho công nhân; thực hiện các nội quy, quy định của công trường, giữ gìn vệ sinh chung trên công trường. Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo được thu gom vào các thùng chứa và đưa về vị trí tập kết CTR. Trong giai đoạn thi công, Dự án sẽ bố trí 3 thùng chứa dung tích 60 lít để thu gom lượng CTR sinh hoạt phát sinh và 5 thùng dung tích 60 lít đặt tại tương ứng với các vị trí tập kết.

3.2.4.2 Giai đoạn hoạt động:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Với số lượng cán bộ công nhân trong giai đoạn vận hành là 80 người. Lượng rác thải sinh hoạt 1 người thải ra trong 1 ngày là 0,5 kg. Vậy lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành của dự án là 40 kg/ngày (thể tích khoảng 600 lít) bao gồm rác thải hữu cơ, chai nhựa, bao bì, hộp giấy, ... CDA sẽ tận dụng toàn bộ 08 thùng rác 60 lít trong giai đoạn xây dựng. Ngoài ra, CDA sẽ bố trí thêm 02 thùng rác loại 240 lít có nắp đậy tại khu vực tập kết chất thải sinh hoạt của nhà máy đảm bảo thu gom lưu trữ chất thải sinh hoạt phát sinh tại dự án. Tất cả lượng rác thu gom từ các thùng trên được công nhân nhà máy hằng ngày tập kết tại khu vực tập kết chất thải sinh hoạt của nhà máy và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn thông thường*: Bao bì không chứa thành phần nguy hại được tái chế, bán phế liệu hoặc đưa về lò đốt chất thải rắn để xử lý. Bùn thải từ quá trình nạo vét, khai thông hệ thống thoát nước mưa có thể sử dụng đắp tại các khu vực cây xanh cảnh quan trong dự án hoặc thuê các đơn vị vận chuyển đi chôn lấp theo quy

định. Bùn thải từ các bể tự hoại được công ty định kỳ 1 - 2 năm một lần thuê các đơn vị thu gom xử lý theo quy định.

3.2.5. Chất thải rắn nguy hại

3.2.5.1. Giai đoạn thi công

CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng sẽ được thu gom phân loại, lưu chứa tại các thùng chứa, có dán nhãn phân loại và đưa về vị trí tập kết CTR. Tại khu vực tập kết chứa CTNH sẽ được dán các biển báo, các bảng nội quy, quy định đảm bảo an toàn trong quá trình thu gom, tập kết CTNH

- Phân loại chất thải theo đúng quy định về quản lý CTNH
- Các thùng lưu chứa CTNH trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng tiếp tục được sử dụng trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của các công nhân, cán bộ làm việc tại công trường trong việc quản lý CTNH phát sinh
- Thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý
- Chất thải chứa dầu, mỡ được đánh giá là CTNH sẽ thu gom vào thùng kín và tập trung tại ngăn chứa CTNH tại khu tập kết CTR
- Tần suất thu gom phụ thuộc vào lượng CTNH phát sinh

3.2.5.2. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sản xuất phát sinh từ hoạt động sản xuất của nhà được thu gom và phân loại. Trong đó:

- 01 thùng màu trắng dùng để chứa bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải (Mã CTNH 160106)
- 01 thùng màu đen dùng để chứa pin, ắc quy hỏng (Mã CTNH 160102)
- 01 thùng màu vàng dùng để chứa thiết bị điện thải (Mã CTNH 160113)
- 01 thùng màu xanh dùng để chứa giẻ lau dính dầu (Mã CTNH 180201)
- 01 thùng chứa bùn thải từ trạm XLNT tập trung (Mã CTNH 120605).

Loại thùng được sử dụng có dung tích 240 lít có nắp đậy. Khi phát sinh với số lượng đủ lớn, CTNH sẽ được Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định về quản lý CTNH

3.2.6 Tiếng ồn, độ rung

3.2.6.1. Giai đoạn thi công

- Tiếng ồn: Trong khu vực thi công khu vực Dự án sử dụng các loại xe như máy đào, xe cẩu, đầm bàn, đầm dùi... các phương tiện chuyên chở vật tư sẽ hoạt động tạo nên tiếng ồn, vì vậy cần phải có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn trong giai đoạn này:

+ Bố trí thời gian làm việc hợp lý, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép. Ngoài ra các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành trong khoảng thời gian 12h – 14h và 22h – 6h hàng ngày.

+ Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe tự đổ, đồng thời không sử dụng các loại xe, máy móc không đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường. Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép. Đối với các thiết bị gây ồn: Sẽ được thiết kế giảm độ ồn cho máy khi vận hành.

+ Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, thay thế các linh kiện xuống cấp.

+ Hạn chế hoạt động đồng thời của các thiết bị có độ ồn cao.

+ Trang bị dụng cụ chống ồn cho các công nhân là mviệc tại khu vực có độ ồn cao như sử dụng chụp tai chống ồn và nút tai chống ồn.

- Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể tại mỗi khu vực và tuyến cáp treo để có biện pháp khắc phục. Cụ thể là:

+ Cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế nguyên lý là mviệc khí nén bằng thủy khí, thay đổi chế độ tải là mviệc, ...

+ Chống rung lan truyền: Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, ...), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung ...

3.2.6.2. Giai đoạn hoạt động

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực do tiếng ồn và độ rung từ hoạt động của máy móc thiết bị, chủ dự án sẽ tiến hành thực hiện các biện pháp:

+ Xây dựng nền móng đặt máy bằng bê tông có chất lượng cao.

+ Lắp đặt bộ phận giảm thanh, lắp đặt lò xo đàn hồi trên bộ máy kiên cố. Lắp đệm chống rung cho máy, kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ.

+ Máy móc, thiết bị phải được kiểm tra sự cân bằng và hiệu chỉnh khi cần thiết. Bảo trì định kỳ và tra dầu mỡ để hạn chế tiếng ồn.

+ Ngoài ra, những nhân viên tiếp xúc lâu với tiếng ồn sẽ được trang bị đồ bảo hộ lao động

+ Khu vực máy phát điện cũng được trồng thêm nhiều cây xanh xung quanh để vừa tạo cảnh quan cho khu vực vừa góp phần làm giảm tiếng ồn, hấp thụ khí thải từ các hoạt động của dự án

3.2.7. Các biện pháp khác

3.2.7.1. Giai đoạn thi công

**) Biện pháp giảm thiểu tác động do nhiệt*

- Trong quá trình thi công xây dựng công nhân được bố trí ăn ở sinh hoạt tại khu vực lán trại. Bố trí 1 lán trại để công nhân có thể nghỉ ngơi, tránh làm việc thường xuyên dưới trời nắng nóng.

- Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho CBCNV làm việc mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ, khẩu trang, găng tay,...

- Hạn chế sự hoạt động tập trung các phương tiện thi công cùng một thời điểm trên công trường, giảm thiểu sự tỏa nhiệt ra môi trường xung quanh.

- Hạn chế hoạt động vận hành máy móc tại các thời điểm nắng nóng, nhiệt độ ngoài trời tăng cao trong những ngày nắng

**) Biện pháp giảm thiểu đến tác động đến kinh tế - xã hội*

Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp để hạn chế các tác động mang tính xã hội trong quá trình thực hiện Dự án. Cụ thể:

- Ưu tiên tuyển chọn công nhân ở gần khu vực dự án để giảm gia tăng dân số cơ học, hạn chế các tác động xã hội tiêu cực tại khu vực dự án

- Khai báo tạm trú cho công nhân từ nơi khác đến

- Giữ mối liên hệ tốt với chính quyền địa phương và dân cư trong vùng để được thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện Dự án

- Nghiêmcámcông nhân khi tham gia rượu chè, cờ bạc, lô đề, trộm cắp

- Giảm thiểu tối đa công nhân xây dựng ở lại qua đêm trong khu vực dự án

- Đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực sinh hoạt của công nhân (thu gom rác thải hàng ngày, định kỳ phun thuốc diệt ruồi, muỗi với tần suất 2 tháng/lần). Kịp thời ngăn ngừa khi phát hiện các bệnh dịch truyền nhiễm

**) Hệ pháp qui áp dụng tác động đến hoạt động giao thông*

- Bố trí lịch vận chuyển nguyên vật liệu hợp lý.
- Hạn chế tần suất, mật độ phương tiện vận tải trong giờ cao điểm
- Hạn chế các phương tiện tập trung cùng một thời điểm
- Quy định tốc độ xe ra vào khu vực công trường 5 – 10 km/h
- Đảm bảo các xe phục vụ Dự án có đăng kí kiểm tra
- Người lái và điều khiển ô tô, máy thi công phải qua đào tạo có giấy phép lái xe và chứng chỉ quy định
- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các xe vận chuyển
- Lắp đèn, biển báo tại các vị trí cần thiết thông báo tình trạng khu vực Dự án

**) Hệ pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động*

Phổ biến và thực hiện nghiêm túc các quy định về nội quy an toàn lao động cho CBCNV làm việc như:

- Trước khi khởi công xây dựng Chủ dự án sẽ chuẩn bị đầy đủ thiết kế biện pháp thi công được duyệt, trong biện pháp thi công thể hiện được các giải pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động và máy, thiết bị thi công đối với từng công việc.

- Biện pháp thi công và các giải pháp về an toàn được kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất để điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng của công trường

- Đảm bảo điều kiện về ánh sáng trong quá trình thi công vào ban đêm

- Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy định các vật tư, vật liệu phục vụ cho thi công

- Các đường dây dẫn điện tạm trên công trường được kiểm tra thường xuyên nhất là khi thi công vào mùa mưa bão.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với CBCNV trực tiếp tham gia thi công theo đúng quy định của Luật lao động

Trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động cần thực hiện các phương pháp sơ cứu tại chỗ và báo ngay với người phụ trách để kịp thời đưa người bị nạn tới cơ sở y tế gần nhất để sơ cứu, cấp cứu kịp thời.

**) Hệ pháp qui áp dụng sự cố tai nạn giao thông*

Trong quá trình thi công Dự án, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu,

chất đổ thải sẽ đi qua các tuyến đường giao thông như: Tuyến đường quốc lộ, các tuyến đường liên thôn, liên xã xung quanh khu vực thực hiện Dự án khiến cho mật độ giao thông trên các tuyến đường tăng lên. Để phòng ngừa, ứng phó với các sự cố tai nạn giao thông, Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Sử dụng các loại xe còn
 - Các xe vận chuyển không chở quá tải trọng
 - Bố trí lịch vận chuyển nguyên vật liệu hợp lý, không vận chuyển vào giờ cao điểm
 - Hạn chế tần suất, mật độ phương tiện vận tải trong giờ cao điểm tại các tuyến đường.
 - Hạn chế các phương tiện tập trung cùng một thời điểm
 - Quy định tốc độ xe ra vào khu vực thi công phù hợp với tốc độ quy định của Dự án khoảng 5 - 10 km/h.
 - Đảm bảo các xe phục vụ Dự án có đăng kiểm do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp.
 - Để giảm thiểu các tai nạn giao thông có thể xảy ra, các phương tiện vận chuyển khi ra vào công trường cần có cán bộ điều hành hoạt động đi chuyển, có biển báo chỉ dẫn và cảnh báo người tham gia giao thông và công nhân lao động.
 - Người lái và điều khiển ô tô, máy thi công phải qua đào tạo có giấy phép lái xe và chúng chỉ quy định.
 - Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các xe vận chuyển.
 - Lắp đèn, biển báo tại các vị trí cần thiết thông báo tình trạng khu vực Dự án.
- Đặc biệt các điểm giao giữa các tuyến đường cần có biển báo giảm tốc độ, đèn tín hiệu và biển báo quan sát trước khi qua đường.
- *) *Biện pháp giảm thiểu mâu thuẫn giữa công nhân với công nhân, công nhân với người dân trong khu vực*
- Giáo dục ý thức của CBCNV tham gia thi công, tôn trọng văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại địa phương thực hiện Dự án.
 - Nghiêm cấm mua rượu khi thực hiện thi công, nghiêm cấm đánh cờ bạc, lô đề tại công trường.
 - Có hình thức kỷ luật nghiêm khắc đối với công nhân khi tham gia cờ bạc, lô đề, trộm cắp, gây gổ đánh nhau.

- Lập bảng nội quy, quy định đối với CBCNV tham gia thi công
- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức công nhân chấp hành nội quy, quy định tại khu vực thi công Dự án
- Khuyến khích công nhân sinh hoạt hòa đồng với nhân dân địa phương
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các xã xung quanh khu vực thực hiện Dự án trong công tác ngăn ngừa và phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội.

3.2.7.2 Giai đoạn hoạt động

*) *Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội trong khu vực*

- Thu gom và xử lý triệt để các loại chất thải phát sinh, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường sống của khu vực.
- Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương làm việc trong Dự án
- Chủ đầu tư thực hiện khai báo, đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương đối với các nhân viên từ nơi khác tới.
- Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với trạm y tế của các xã, bệnh viện xung quanh khu vực phát hiện và ngăn ngừa trong trường hợp có dịch bệnh.

Khi có dấu hiệu dịch bệnh xảy ra:

- + Báo ngay với Ban giám đốc, Ban quản lý khu du lịch, trạm y tế xã và bệnh viện xung quanh
- + Kết hợp với các đơn vị y tế có chức năng để thực hiện biện pháp ngăn ngừa và chữa trị.

*) *Biện pháp đảm bảo an ninh khu vực*

- Sử dụng hệ thống camera giám sát an ninh các khu vực nhạy cảm các lối ra vào, ga đi, ga đến, bãi đỗ xe, ...
- Thuê lực lượng an ninh có chuyên môn đảm bảo an ninh Dự án 24/24h
- Yêu cầu xuất trình giấy tờ chứng minh đối với các đối tượng ra vào khu vực nhạy cảm
- Yêu cầu đơn vị, du khách nâng cao cảnh giác, có ý thức tự bảo quản tài sản, ...

*) *Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động giao thông*

- Xây dựng nhà để xe đảm bảo cho số lượng lớn xe vận chuyển hành khách vào các ngày cao điểm

- Đề ra những qui định cụ thể về khu vực đỗ xe và có nhân viên hướng dẫn đỗ xe khi đến tham quan tại Dự án

- Bố trí biển báo, chỉ dẫn và gờ giảm tốc khi vào khu vực Dự án

- Tuyên truyền an toàn giao thông trong toàn bộ khu vực Dự án

- Bố trí nhân viên phân luồng giao thông; cắt cử người (đã được huấn luyện) để điều hành giao thông tại cổng ra vào khu vực Dự án

- Phối hợp với lực lượng chức năng của phường để phân luồng, hạn chế các phương tiện ra vào giờ cao điểm

- Khi xảy ra tai nạn giao thông tổ chức sơ cấp cứu tại chỗ theo đúng hướng dẫn, và nhanh chóng đưa người bị nạn đi cấp cứu. Cử người giữ nguyên hiện trường và làm việc với cơ quan chức năng

*) *Biện pháp giảm thiểu tác động đến sức khỏe cộng đồng*

- Tuyên truyền về vệ sinh lao động đối với nhân viên làm việc tại Dự án

- Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho nhân viên với tần suất 1 năm/lần

- Thực hiện đầy đủ giám sát môi trường nước thải và không khí theo đúng quy định để phát hiện kịp thời tác động do Dự án gây ra có biện pháp xử lý triệt để không gây ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng xung quanh Dự án

- Trong trường hợp xảy ra sự cố gây ảnh hưởng người dân, Chủ đầu tư sẽ có bồi thường thiệt hại như chi phí chữa bệnh, khám bệnh,...

CHƯƠNG IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Chương trình quản lý môi trường được thiết lập trên cơ sở dựa vào các nguồn gây tác động trong từng giai đoạn của Dự án:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Giám sát nước thải:*

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí giám sát nước thải thi công xây dựng tại điểm xả thải ra môi trường

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

+ Thông số giám sát: TSS, COD, dầu mỡ khoáng.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40: 2011/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- *Giám sát CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH*

Thực hiện phân định, phân loại các loại CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT. Định kỳ chuyển giao CTR sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH cho đơn vị có đủ năng lực, chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo đúng quy định hiện hành.

4.2. Giai đoạn vận hành

- *Giám sát nước thải định kỳ:*

+ Giám sát nước thải: 2 vị trí (đầu vào và đầu ra của trạm XLNT tập trung).

+ Chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, pH, BOD₅, COD, TSS, NH₄⁺, tổng N, tổng P, Cr, A, Fe, Zn, Pb, dầu mỡ khoáng, Coliform

+ Tần suất giám sát: 3 tháng/lần

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14: 2008/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A).

CHƯƠNG V. KẾT LUẬN

Dự án “Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí” được thực hiện đảm bảo gắn kết hài hòa với cảnh quan môi trường.

Trên cơ sở phân tích các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực thực hiện Dự án và đánh giá tác động của dự án “Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và gia công chế tạo các sản phẩm cơ

- Báo cáo đã nhận dạng được đầy đủ các tác động tới môi trường theo các giai đoạn thực hiện Dự án, các nguồn thải phát sinh và các đối tượng bị ảnh hưởng.

- Các thông tin, số liệu khá đầy đủ phục vụ cho việc đánh giá, dự báo các tác động cụ thể theo các giai đoạn thực hiện dự án.

- Phương pháp đánh giá tác động môi trường được áp dụng để xác định và định lượng nguồn gây tác động theo từng giai đoạn hoạt động (hoặc từng thành phần của các hoạt động) gây tác động của dự án, xác định quy mô không gian và thời gian của các đối tượng bị tác động và đánh giá tác động trên quy mô nguồn gây tác động, quy mô không gian, thời gian và tính nhạy cảm của các đối tượng chịu tác động.

- Tác động của việc thực hiện dự án đến các yếu tố tài nguyên và môi trường khu vực, cụ thể là đối với các dạng tài nguyên sinh vật và hệ sinh thái là nhỏ. Tác động đối với tài nguyên và môi trường đã được con người sử dụng như cấp nước, giao thông vận tải, nông nghiệp, thủy lợi, năng lượng, công nghiệp là không đáng kể. Hoạt động của dự án có thể sẽ gây ra một số tác động xấu đến môi trường nếu không có các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường. Các tác động đó là:

+ Tạo nên sự bất ổn định về an ninh trật tự xã hội do sự gia tăng tập trung công nhân Dự án

+ Gây ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn, nước thải trong quá trình thi công xây dựng
được xử lý theo đúng quy định.

+ Gây ô nhiễm môi trường do chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh nếu không được thu gom xử lý đúng cách.

Tuy nhiên, như đã đánh giá ở chương 3, các tác động tiêu cực tới môi trường của Dự án là không lớn. CDA sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường như đã nêu trong chương 3 của báo cáo.

Các biện pháp giảm thiểu:

- Báo cáo đã trình bày các biện pháp giảm thiểu cho các tác động tiêu cực được sàng lọc sau khi đánh giá.

- Các biện pháp giảm thiểu này khả thi và phù hợp với điều kiện cụ thể của Dự án vì nhóm đánh giá đã tham khảo các tài liệu khoa học kỹ thuật cũng như các dự án trong nước và nước ngoài.

- Các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực sẽ được thực hiện như đã trình bày trong báo cáo.

Quản lý môi trường và giám sát môi trường sẽ được tiến hành trong cả ba giai đoạn: giai đoạn triển khai xây dựng, giai đoạn vận hành thử nghiệm và giai đoạn dự án đi vào vận hành thương mại. Các hạng mục giám sát bao gồm chất lượng không khí, chất lượng nước thải sau xử lý. CDA chịu trách nhiệm về công tác quản lý môi trường và giám sát môi trường, cung cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí cho hoạt động này.

CHƯƠNG VI. CAM KẾT

6.1. Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu

CDA cam kết thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai và thực hiện Dự án.

CDA cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực của Dự án đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng cũng như trong giai đoạn hoạt động của Dự án theo nội dung đã trình bày trong chương 3 của báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Các hoạt động của Dự án chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng về quản lý môi trường của Trung ương và Địa phương.

6.2. Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong giai đoạn chuẩn bị dự án

CDA cam kết sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực trong giai đoạn chuẩn bị dự án như đã trình bày trong chương 3:

- Giảm thiểu các tác động tiêu cực trong quá trình thiết kế quy hoạch: bố trí mặt bằng và phân khu chức năng các công trình của dự án.

6.3. Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong giai đoạn thi công xây dựng của dự án

CDA cam kết sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực trong giai đoạn thi công xây dựng như đã trình bày trong chương 3, bao gồm:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn và rung động.
- Giảm thiểu ô nhiễm do nước thải thi công xây dựng và nước thải sinh hoạt.
- Giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án.
- Giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn trong xây dựng.
- Giảm thiểu tác động tiêu cực trong tổ chức thi công xây lắp: bố trí mặt bằng thi công, nẩy móc, thiết bị thi công, biện pháp thi công hợp lý.

6.4. Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong giai đoạn hoạt động của dự án

CDA cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong giai đoạn hoạt động của dự án như đã trình bày trong chương 3, bao gồm:

ngoài môi trường

- Giảm thiểu ô nhiễm do hoạt động sản xuất.

6.5. Cam kết tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường

CDA cam kết tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, cụ thể:

Cam kết tuân thủ Quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT về một số chất độc hại trong không khí chất vô cơ

Tiếng ồn và rung đảm bảo quy chuẩn cho phép theo quy định của QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

Nước thải sinh hoạt được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn cho phép theo quy định của QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

6.6. Cam kết thực hiện các công trình xử lý môi trường

Cam kết hoàn thành các công trình BVMT trước khi Dự án đi vào hoạt động.

Cam kết xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi xả ra ngoài môi trường.

Duy trì ký kết hợp đồng xử lý chất thải thông thường, CTNH với đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

6.7. Cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường

Cam kết thực hiện chương trình quản lý môi trường của Dự án

Cam kết thực hiện chương trình giám sát môi trường của dự án như đã đề xuất trong chương 3 của báo cáo đánh giá tác động môi trường.

